

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 157/2024/HSST
Ngày: 29/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Duy May.**

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hải H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1981, tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Không; H1 và tên mẹ: Lê Thị H2, sinh năm: 1948; Chồng: Nguyễn Ngọc H3, sinh năm: 1982; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

+ Người bị hại: **Chị Hoàng Thị T1** – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm G, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Chị T1 xin vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hải H (chủ cửa hàng H5) và chị Hoàng Thị T1 (*sinh năm 1980, trú tại xóm G, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội*) quen biết nhau vào khoảng năm 2008. Đến tháng 02/2020, chị T1 đến cửa hàng của H đăng ký khóa học làm mi và móng. Trong khoảng thời gian này, lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của chị T1 khi vừa ly hôn và bị sảy thai, đồng thời do đang thiếu tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng hình thức giới thiệu người yêu cho chị T1. H lập một tài khoản Zalo tên “Hiền”, sử dụng hình ảnh đại diện của anh Lê Xuân H4 (*sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội*) để nhắn tin nói chuyện với chị T1. H sử dụng tài khoản “H4” ngỏ lời yêu chị T1 và T1 đồng ý. Với mục đích chiếm đoạt tài sản, H dùng tài khoản “Hiền” đưa ra các lý do cúng bái cầu siêu cho thai nhi (*mà chị T1 đã bị sảy thai*) để thai nhi đỡ phá quấy H4, làm lễ nối duyên với H4 và để H4 làm lễ xây nhà chung với chị T1. Đồng thời H nói có quan hệ thân thiết với “H4”, nên mỗi lần đưa tiền cho “H4” hoặc tiền làm lễ, chị T1 đều đưa thông qua H, tổng số tiền đã chuyển cho H là 325.000.000 đồng, 04 chỉ vàng nhẫn và 02 chỉ vàng bông tai trong thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 05/2020 thông qua 09 lần đưa tiền cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Yêu cầu T1 chuyển cho H 40.000.000 đồng để làm lễ cầu siêu cho người con mà T1 đã sảy thai.

Lần thứ hai: Yêu cầu T1 làm lễ hoa quả và số tiền 30.000.000 đồng thắp hương tại bàn thờ nhà T1, sau đó đưa cho H số tiền trên để H đưa cho “Hiền” để gặp thầy làm lễ.

Lần thứ ba: Yêu cầu T1 đưa cho H số tiền 30.000.000 đồng để làm lễ cầu siêu lần hai.

Lần thứ tư: Yêu cầu T1 đưa 30.000.000 đồng và 01 đôi tất để làm lễ nối duyên với H4.

Lần thứ năm: Yêu cầu T1 đưa số tiền 40.000.000 đồng để chôn dưới nhà mà “Hiền” đã xây cho T1.

Lần thứ sáu: Yêu cầu T1 đưa số tiền 60.000.000 đồng để làm lễ cầu siêu.

Lần thứ bảy: Yêu cầu T1 chuyển số tiền 20.000.000 đồng và 01 đôi bông tai (có trọng lượng là 02 chỉ vàng loại 9999) với lý do con T1 nhập vào điện thoại của H4, nhắn tin yêu cầu T1 đưa.

Lần thứ tám: Yêu cầu T1 chuyển số tiền 40.000.000 đồng và 04 chiếc nhẫn tròn để chôn ở 04 góc nhà (để xây nhà mới mà “H4” xây cho T1).

Lần thứ chín: Yêu cầu T1 chuyển cho H số tiền 35.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định: 04 (bốn) nhẫn tròn bằng vàng, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, loại vàng 9999 trị giá 17.920.000 đồng; 01 đôi bông tai

vàng, trọng lượng 02 chỉ, loại vàng 9999 trị giá 8.960.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 26.880.000 đồng.

Tổng số tiền Lê Hải H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T1 là 351.880.000 đồng (trong đó có 325.000.000 đồng tiền mặt và 06 chỉ vàng loại 9999).

Đến ngày 11/5/2020, gia đình chị T1 thấy nghi ngờ về việc sử dụng tiền của chị T1 nên đã tìm hiểu và hỏi anh Lê Xuân H4. Tuy nhiên, anh H4 trả lời là không nhắn tin hay có quan hệ yêu đương gì với chị T1. Gia đình chị T1 đến nhà H hỏi thì H thừa nhận việc sử dụng tài khoản Zalo mang tên của anh H4 để lừa đảo và đã tự nguyện viết giấy vay nợ, hẹn sẽ trả trong một năm, thời hạn đến năm 2021. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2023, H chỉ trả được 85.000.0000 đồng vào năm 2020.

Ngày 29/12/2023, chị T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ tổ giác Lê Hải H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hải H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, mục đích H chiếm đoạt tiền của chị T1 để tiêu xài cá nhân và trả nợ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động và 01 sim điện thoại H sử dụng để lập tài khoản Zalo và nhắn tin lừa đảo chị T1, H đã bán vào năm 2021 nên không thu giữ được.

Đối với hành vi sử dụng hình ảnh của anh Lê Xuân H4 vào mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh H4 không biết sự việc trên và anh H4 chưa bị thiệt hại gì nên anh H4 không có yêu cầu, đề nghị bồi thường. Cơ quan điều tra không xử lý H về hành vi này.

Về dân sự: Lê Hải H đã bồi thường, khắc phục toàn bộ số tiền 325.000.000 đồng và 06 chỉ vàng giá 26.880.000 đồng, tổng cộng là 351.880.000 đồng cho chị T1. Chị T1 không có yêu cầu gì khác về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Hải H.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKS-ĐA ngày 19/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Hải H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê Hải H

theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 140/CT-VKS-ĐA ngày 19/6/2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hải H từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại là chị Hoàng Thị T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên tòa bị cáo Lê Hải H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hải H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản số 65/HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 05/2020, do thiếu tiền tiêu xài và lợi dụng lòng tin của chị Hoàng Thị T1, Lê Hải H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị T1 số tiền 325.000.000 đồng và 06 chỉ vàng trị giá 26.880.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 351.880.000 đồng tại thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì bị phát

hiện. Cụ thể: Lần thứ nhất: 40.000.000 đồng; Lần thứ hai: 30.000.000 đồng; Lần thứ ba: 30.000.000 đồng; Lần thứ tư: 30.000.000 đồng; Lần thứ năm: 40.000.000 đồng; Lần thứ sáu: 60.000.000 đồng; Lần thứ bảy: 20.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999; Lần thứ tám: 40.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 9999; Lần thứ chín: 35.000.000 đồng.

Do vậy hành vi của bị cáo Lê Hải H đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an. Bị cáo H là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do cần tiền tiêu xài, lười lao động, lợi dụng vào sự tin tưởng, mê tín dị đoan của người bị hại, nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự và có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo có bác ruột là Liệt sỹ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo phạm tội do bột phát, không có sự chuẩn bị từ trước, không có đồng phạm, bị cáo lần đầu phạm tội và có nhân thân tốt, bị cáo được hưởng 02

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để thể hiện tính nhân đạo trong chính sách của Nhà nước nhằm tạo điều kiện cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, tích cực cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, cũng đủ tác dụng để giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ...”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với 01 chiếc điện thoại di động và 01 sim điện thoại H sử dụng để lập tài khoản Zalo và nhắn tin lừa đảo chị T1, H đã bán vào năm 2021, cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi sử dụng hình ảnh của anh Lê Xuân H4 vào mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh H4 không biết sự việc trên và anh H4 chưa bị thiệt hại gì nên anh H4 không có yêu cầu, đề nghị bồi thường. Cơ quan điều tra không xử lý H về hành vi này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho chị T1. Chị T1 không có yêu cầu gì khác về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hải H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Hải H 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ **Về bồi thường dân sự:** Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xét.

+ **Về án phí:**

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Bị cáo Lê Hải H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

+ **Về quyền kháng cáo:**

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Hải H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại là chị Hoàng Thị T1 có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.Kim C, H.Đông Anh, TP . Hà Nội;
- UBND X.Kim C, H.Đông Anh, TP . Hà Nội;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thu Huyền

